

Số: 191/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở chính: 266 - 268 phố N, P8, Q3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Kim N – sinh năm 1985 – Chuyên viên Kiểm soát rủi ro (Theo Quyết định về việc ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Ngân hàng TMCP S và Văn bản ủy quyền số 46/2025/QĐ-CNĐĐ ngày 29/4/2025 của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đông Đa).

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Thu H - sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: số 4 ngách 33/1 phố C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 08/12/2021, bà Đỗ Thu H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng thương mại cổ phần S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-78xx với hạn mức sử dụng là 90.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 14.760.494 đồng (thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/6/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn là $2.766\% \times 150\% = 4.15\%$ /tháng.

Tính đến ngày 05/6/2025, hai bên xác nhận bà H còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 99.599.155 đồng; lãi quá hạn: 90.353.793 đồng; tổng cộng: 189.952.948 (Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng.

Vì vậy, các đương sự tự nguyện thoả thuận bà Đỗ Thu H phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2025 là: nợ gốc: 99.599.155 đồng; lãi quá hạn: 90.353.793 đồng; tổng cộng: 189.952.948 (Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 06/6/2025 cho đến khi bà Đỗ Thu H trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc bà Đỗ Thu H có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.748.824 (bốn triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bốn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026466 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên